

Số: 215 /BC-UBND

Nhơn Trạch, ngày 08 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo tháng 4 năm 2025 trên địa bàn huyện Nhơn Trạch

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, UBND huyện Nhơn Trạch báo cáo kết quả thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo tháng 4 năm 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Huyện Nhơn Trạch là địa phương được quy hoạch phát triển đô thị, thời gian qua tình hình đơn thư tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn Nhơn Trạch diễn biến phức tạp, trong đó chủ yếu tập trung trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, liên quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tranh chấp đất đai và xử lý vi phạm hành chính về đất đai, xây dựng... Trước tình hình đó, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn tăng cường vận động, tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo, hòa giải cơ sở, tăng cường công tác tham mưu giải quyết đơn, rà soát và giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại phát sinh, các đơn thư khiếu nại dấy đưa kéo dài, tồn đọng; không để xảy ra điểm nóng trên địa bàn.

a) Về khiếu nại: giảm nhanh so với cùng kỳ năm 2024.

b) Về tố cáo: bằng so với cùng kỳ năm 2024.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

Tình hình phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo phát sinh giảm so với cùng kỳ năm 2024 do hiện nay việc thụ lý và giải quyết đơn khiếu nại tại các dự án trọng điểm trên địa bàn huyện cơ bản đã hoàn thành; lượng đơn phát sinh và được thụ lý giải quyết chủ yếu vẫn ở các dự án trọng điểm nhưng mang tính đơn lẻ.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD)

- Đối với cấp huyện:

Tổng số 53 lượt tiếp, số người được tiếp 53; số vụ việc (trong đó, 53 lượt tiếp lần đầu, 00 số lượt tiếp nhiều lần).

+ Kết quả tiếp công dân của Chủ tịch UBND huyện: Tiếp định kỳ 02 lượt, số người 02; Đột xuất: số lượt là 00, số người 00.

+ Kết quả tiếp công dân thường xuyên của cơ quan, đơn vị: 51 lượt với 51 người được tiếp; số vụ việc. Nhận 26 đơn.

+ Kết quả tổ chức đối thoại với công dân của lãnh đạo: số lượt 05; số người 05; vụ việc cụ thể đối thoại giải quyết đơn khiếu nại 05.

+ Kết quả tiếp đoàn đông người: 00.

- Đối với cấp xã:

+ Kết quả: tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Chủ tịch UBND cấp xã: 55 lượt với số người 55. Tiếp dân thường xuyên: 90 lượt với 90 người.

+ Kết quả giải quyết đơn: Tổng số đơn đã tiếp nhận là 34 đơn (kỳ trước chuyển sang là 13 đơn, nhận mới 21), đã giải quyết 20 đơn, đang giải quyết 14 đơn. Nội dung chủ yếu là kiến nghị việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng vị trí sử dụng, tranh chấp quyền sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng ranh đất thực tế, thiếu diện tích đất...

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

a) Tổng số đơn đã tiếp nhận là 158 đơn. Số đơn đã xử lý trên tổng số đơn tiếp nhận: 158/158; Trong đó:

- Nhận mới 72 đơn (nhận trực tiếp 26 đơn; Bưu điện 27 đơn; cấp trên chuyển đến 12 đơn và tờ trình của UBND xã: 07 đơn);

- Đơn chưa xử lý kỳ trước chuyển sang là 86 đơn (10 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo, 75 đơn phản ánh, kiến nghị).

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 146.

- Đơn không đủ điều kiện xử lý (trùng lặp): 12.

b) Phân loại, xử lý đơn: 146 đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại 12;

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo 01;

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh 133.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết 00;

+ Số đơn, số vụ việc đang giải quyết 86;

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết 60.

- Phân loại theo thẩm quyền:

+ Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 118;

+ Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 28.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết là: 07/12 đơn khiếu nại, đạt 58,3%, tố cáo đạt 01/01, đạt 100%; 26/105 đơn phản ánh kiến nghị, đạt 24,8%.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết trên số vụ việc phải giải quyết: 07/12; tỷ lệ giải quyết 58,3% (trong đó 12 đơn liên quan đến đất đai, bồi thường, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai).

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: 00.

- Phân tích kết quả giải quyết: 07 đơn

+ Người có thẩm quyền đã ban hành 00 quyết định đình chỉ giải quyết do qua giải thích, vận động, thuyết phục, người khiếu nại tự nguyện rút đơn khiếu nại;

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu: Tổng số 00 quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu; kết quả có 00 đơn khiếu nại đúng; 06/07 đơn khiếu nại sai, 01 đơn khiếu nại có đúng có sai;

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần hai: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần hai (00 quyết định công nhận quyết định giải quyết lần đầu (khiếu nại sai), 00 quyết định hủy quyết định giải quyết lần đầu (khiếu nại đúng), 00 quyết định sửa quyết định giải quyết lần đầu (khiếu nại đúng một phần)).

Việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: Hầu hết các đơn giải quyết cơ bản đảm bảo thời hạn theo quy định của Luật Khiếu nại (30 - 45 ngày làm việc).

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: trong số 07 quyết định phải thực hiện, có 06 quyết định đã thực hiện xong, còn tiếp tục thực hiện 01 quyết định. Qua thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm (nêu rõ mức xử lý), đã khởi tố: 00.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết 01/01, đạt 100%, tố cáo đúng.

Việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: Trong 01 đơn đã giải quyết, có 01 đơn giải quyết đúng hạn, 00 đơn giải quyết không đúng thời hạn quy định.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có)

Tổng số vụ việc, nội dung kiến nghị: Tổng số đã giải quyết/tổng số vụ việc phải giải quyết: 26/105 (trong đó 105 đơn liên quan đến đất đai, bồi thường do thu hồi đất để thực hiện dự án; 00 đơn liên quan tham nhũng). Đang giải quyết 79 đơn.

4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có): Không có.

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (03/QLNN): 00.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Công tác tiếp công dân đã được UBND huyện, các phòng ban chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo theo quy định của Luật Tiếp công dân. Số lượng, chất lượng tiếp công dân của Chủ tịch UBND huyện tiếp tục được nâng lên.

- Việc phân loại đơn trước khi thụ lý được triển khai và thực hiện tốt, đảm bảo đơn thụ lý đúng loại, đúng thẩm quyền. Công tác giải quyết đơn áp dụng đúng trình tự thủ tục giải quyết đối với từng loại đơn, quá trình giải quyết luôn thể hiện tính dân chủ, công khai...

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Một số đơn khiếu nại giải quyết còn quá hạn.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong năm 2025, dự báo tình hình khiếu nại trong lĩnh vực bồi thường tại các dự án trọng điểm như dự án đường Liên Cảng tiếp tục phát sinh đòi hỏi UBND huyện phải tăng cường công tác chỉ đạo, xử lý, giải quyết các đơn khiếu nại theo đúng quy định, không để phát sinh đơn khiếu nại đông người, kéo dài trên địa bàn.

V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, CÔNG TÁC THÁNG 5 NĂM 2025

- Duy trì và tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân; Lồng ghép tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo trong quá trình thực hiện công tác tiếp công dân.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị; Nghị định số 64/2004/NĐ-CP của Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo trên địa bàn huyện.

- Tập trung rà soát, đẩy nhanh tiến độ giải quyết đơn các loại đảm bảo thời hạn giải quyết theo quy định; tập trung giải quyết các đơn khiếu nại, đơn tố cáo trong năm 2025, tiếp tục rà soát, xử lý, giải quyết dứt điểm các vụ việc, không để xảy ra “điểm nóng”, không để khiếu nại phức tạp, đông người trên địa bàn; tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được thi hành xong...

- Tiếp tục cập nhật, vận hành phần mềm tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo phát sinh trên địa bàn.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác tiếp dân và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tháng 4 năm 2025 trên địa bàn huyện Nhơn Trạch./. *PM*

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Ban Dân vận Huyện ủy;
- VP. Huyện ủy;
- Thanh tra huyện;
- Ban Tiếp Công dân huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- C-PCVP. HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, TH (TD).

PM

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Thành